

Số: 2582 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” cho 24 tập thể và 67 cá nhân khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2023-2024.

Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Hải Ninh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN KHỎI CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC TẶNG “BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP”**
*(Kèm theo Quyết định số: 2582/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. CỤM THI ĐUA THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (3)**

Cá nhân

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa, Phụ trách Kế toán nghiệp vụ thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Bà Đỗ Thị Ca, Lưu trữ viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
3. Bà Nguyễn Đoàn Anh Đào, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

THÀNH PHỐ CẦN THƠ (2)

Cá nhân

4. Bà Lương Thị Tiên, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;
5. Ông Bùi Thanh An, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**II. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH MIỀN NÚI BIÊN GIỚI PHÍA BẮC
TỈNH LAI CHÂU (01)**

Tập thể

6. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

**III. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC
TỈNH BẮC GIANG (01)**

Cá nhân

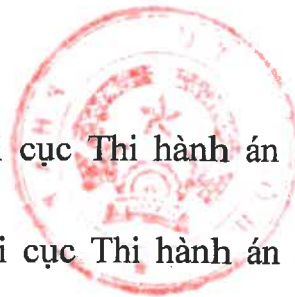
7. Ông Giáp Thế Anh, Phó Chánh Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

TỈNH BẮC KẠN (04)

Tập thể

8. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;

xe

**Cá nhân**

9. Ông Hoàng Tuấn Dũng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;
10. Ông Trần Duy Đông, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;
11. Ông Hoàng Văn Bình, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

TỈNH HÒA BÌNH (01)**Tập thể**

12. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

TỈNH PHÚ THỌ (02)**Tập thể**

13. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Cá nhân

14. Bà Nguyễn Xuân Hương, Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TỈNH TUYÊN QUANG (01)**Cá nhân**

15. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Cán sự Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

TỈNH THÁI NGUYÊN (06)**Cá nhân**

16. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Chấp hành viên sơ cấp Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
17. Ông Lê Ngọc Lâm, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
18. Bà Đỗ Hải Hậu, Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
19. Bà Phạm Thu Trang, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
20. Bà Nguyễn Thị Bích Hương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
21. Bà Vũ Quỳnh Trang, Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

TỈNH YÊN BÁI (02)**Tập thể**

22. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Cá nhân

23. Ông Nguyễn Huy Toán, Phó Trưởng phòng Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái.

IV. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**TỈNH BẮC NINH (01)****Tập thể**

24. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

TỈNH NAM ĐỊNH (05)**Cá nhân:**

25. Ông Lê Chí Linh, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
26. Bà Đỗ Thị Quỳnh Hương, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
27. Ông Đỗ Đăng Bản, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
28. Ông Lê Gia Luật, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
29. Bà Trần Thị Thanh Thủy, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

TỈNH HÀ NAM (01)**Tập thể**

30. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

TỈNH HƯNG YÊN (01)**Tập thể**

31. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

TỈNH VĨNH PHÚC (02)**Cá nhân**

32. Ông Trương Khắc Tư, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
33. Ông Đỗ Văn Hùng, Thư ký thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.



TỈNH NINH BÌNH (04)

Cá nhân

34. Ông Lê Ngọc Hưng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
35. Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
36. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thẩm tra viên chính Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
37. Bà Vũ Thị Cúc Hoa, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

V. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH BẮC TRUNG BỘ

TỈNH NGHỆ AN (04)

Tập thể

38. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;

Cá nhân

39. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
40. Bà Nguyễn Thị Phương, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
41. Bà Tạ Thị Huệ, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

TỈNH QUẢNG NGÃI (07)

Tập thể

42. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Cá nhân

43. Ông Đoàn Xuân Vinh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
44. Ông Nguyễn Trung Định, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
45. Ông Trần Nam Dân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;
46. Bà Nguyễn Thị Ánh Phi, Thẩm tra viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
47. Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
48. Bà Phạm Thị Thu Hòa, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

κ

TỈNH QUẢNG NAM (01)

Cá nhân

49. Bà Trương Thị Mỹ Duyên, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

TỈNH THANH HÓA (12)

50. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
51. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Cá nhân

52. Ông Lê Viết Tám, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
53. Ông Lại Văn Thắng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
54. Bà Lê Võ Hồng Hạnh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
55. Bà Nguyễn Thúy Vân, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
56. Bà Hoàng Thị Phượng, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
57. Ông Lê Văn Hòa, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
58. Ông Nguyễn Quang Hải, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
59. Bà Lê Thị Hạnh Sang, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
60. Ông Tào Văn Trung, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
61. Bà Nguyễn Thị Thủy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (01)

Cá nhân

62. Bà Phan Thị Thùy Liên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

VI. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

TỈNH BÌNH ĐỊNH (04)

Tập thể

63. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;

u

64. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn tỉnh Bình Định;

Cá nhân

65. Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
66. Ông Trần Văn Tân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

TỈNH KHÁNH HÒA (05)

Tập thể

67. Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

Cá nhân

68. Bà Hoàng Thị Thu Hà, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
69. Ông Nguyễn Cơ Thạch, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
70. Bà Nguyễn Thị Đức Trinh, Kế toán viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa;
71. Bà Đặng Thị Lan Anh, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

TỈNH PHÚ YÊN (01)

Tập thể

72. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

TỈNH LÂM ĐỒNG (01)

Cá nhân

73. Ông Trần Đăng Bảo Trung, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

TỈNH KON TUM (01)

Cá nhân

74. Ông Phan Hữu Tuyên, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

VII. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

TỈNH BÌNH THUẬN (01)

Tập thể

75. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

h

TỈNH BÌNH PHƯỚC (01)**Tập thể**

76. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (01)**Cá nhân**

77. Bà Nguyễn Thị Thùy Dịu, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

TỈNH ĐỒNG NAI (01)**Cá nhân**

78. Bà Võ Thị Hồng Xoan, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

VIII. CỤM THI ĐUA BẮC SÔNG HẬU**TỈNH BẾN TRE (04)****Tập thể**

79. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Cá nhân

80. Ông Nguyễn Văn Cảnh, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
81. Ông Lê Văn Nguyên, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
82. Bà Hoắc Huỳnh Như, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

TỈNH TIỀN GIANG (01)**Tập thể**

83. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

TỈNH AN GIANG (01)**Cá nhân**

84. Bà Huỳnh Thị Bảo Châu, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

TỈNH ĐỒNG THÁP (01)**Tập thể**

85. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. u

TỈNH LONG AN (01)**Tập thể**

86. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

TỈNH VĨNH LONG (01)**Cá nhân**

87. Ông Hồ Chí Tâm, Chuyên viên Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

IX. CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH NAM SÔNG HẬU**TỈNH SÓC TRĂNG (02)****Tập thể**

88. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Cá nhân

89. Bà Nguyễn Thị Phương Duy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

TỈNH CÀ MAU (01)**Tập thể**

90. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

TỈNH TRÀ VINH (01)**Cá nhân**

91. Bà Trần Ngọc Giàu, Phụ trách Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Tổng số: 24 tập thể và 67 cá nhân./. *κ*